

# ĐẠO KHẮT SĨ TỔNG HỢP BẮC – NAM PHẬT GIÁO

KS. Minh Bình

23/05/2023

## A. DẪN NHẬP:

Vào đầu năm 1947, tại làng Phú Mỹ tỉnh Mỹ Tho miền Nam Việt, ngài Minh Đăng Quang đã thu nhận đệ tử Tăng, Ni, thành lập Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam với tôn chỉ Nói truyền Thích-ca Chánh pháp. Sau đó ngài tích cực hoằng pháp, trong bảy năm lập xong một dòng Đạo Phật Thích-ca cho đời. Đến đầu tháng 3 năm 1954 ngài lên núi lửa tu, để các đệ tử tiếp tục lập công bồi đức, cùng tham gia vào sự nghiệp hoằng pháp vĩ đại của chư Phật.

Khi ngài Minh Đăng Quang tạm vắng mặt, dòng Đạo Khất Sĩ của ngài phát triển mạnh khắp hai miền Nam Việt và Trung Việt, nhưng dần dần đã trở thành một dòng đạo khác theo kiến giải của các đệ tử. Việc này rất tế nhị, rất khó nhận ra, mà nếu nhận ra thì ắt mọi người đã không để nó trở thành như thế. Thế là, trong hơn 60 năm dài tiếp theo, dòng **Đạo Khất Sĩ Nói truyền Thích-ca Chánh pháp** của ngài Minh Đăng Quang đã trở thành một dòng **Đạo Khất Sĩ Tổng hợp Bắc – Nam Phật giáo!** Đây là sự thật lịch sử.

Quả thật, tư tưởng vốn rất tinh vi, cộng thêm sự tiến triển của tư tưởng số đông thường rất khó lường, cho nên tình trạng một dòng đạo bị biến thành một dòng đạo khác không phải là chuyện lạ lùng gì. Xưa đức Phật Thích-ca cũng đã từng cảm thán: “Tin tưởng Như Lai mà không hiểu biết Như Lai là phi báng Như Lai!”. Phải chăng đó là tiếng thở dài của một đức Phật, trước đàn con đại khờ, chưa đắc quả A-la-hán đã làm thầy thiên hạ? Nên khi ngài Đại Ca-diếp kế thừa Tổ vị, thay Phật nắm giữ mạng mạch Phật pháp, ngài đã rất thận trọng, kiên quyết không cho người chưa đắc quả A-la-hán tham gia kết tập ba tạng Thánh điển. Thời nay còn giáo hội nào có sự thận trọng như thế?

Nói về tác phẩm thuyết minh Giáo pháp Khất sĩ của ngài Minh Đăng Quang, năm 1961, lần đầu tiên 69 quyển Chơn lý của ngài được in thành một bộ, lấy tên là *Chơn Lý*, tác giả là Đại đức Minh Đăng Quang. Đến đầu năm 1971, khi giáo hội tiếp tục tái bản bộ *Chơn Lý*, trong lời nói đầu, vị Tổng Trì sự Trưởng là Pháp sư Giác Nhiên (*xuất gia theo Tổ tháng 9 năm 1953*) đã viết:

“Trải qua thời gian nghiên cứu và thực nghiệm, ngài đức Pháp hầu đạt được chơn lý giải thoát. Ngài mới đứng ra dung nạp những phân tinh túy đặc sắc giữa hai phái Nam tông và Bắc tông Phật giáo, mà thực hành theo đường lối Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam.”

Từ đây, bộ *Chơn Lý* chính thức có thêm cái “Tổng hợp Bắc, Nam Phật giáo – Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam”. Trong khi 69 bài viết của ngài Minh Đăng Quang không hề có ý đó, cũng không hề có chữ nào nói đến tổng hợp gì cả.

Cũng từ đây, y theo lời của ngài Tổng Trì sự Trưởng Giáo hội Tăng-già Khất Sĩ Việt Nam, hàng ngàn Tăng, Ni và Phật tử đã đi theo hướng đó, không theo hướng Nói truyền Thích-ca Chánh pháp của Minh Đăng Quang nữa.

Và trong bao nhiêu lần tái bản bộ *Chơn Lý* sau đó của giáo hội, bài *Lời Giới Thiệu* của Pháp sư Giác Nhiên vẫn được trân trọng để đầu sách. Mọi người đều thấy việc đó là hiển nhiên. Nhưng như vậy là công hay tội, cuối tháng 6 âm lịch năm 2016, tại Tịnh xá Ngọc Đức chúng tôi đã hỏi hòa thượng Giác Ngộ: “Trên quan điểm lịch sử mà xét, thì Pháp sư Giác Nhiên có công hay có tội?”.

Nghiêm túc nhìn nhận sự kiện này, phải tự xét: Nếu ngài Minh Đăng Quang chủ trương Tổng hợp Bắc – Nam Phật giáo thì ngài đâu cần nói là mình Nói truyền Thích-ca Chánh pháp, đúng không? Ngài đã nói rõ ràng trước bao nhiêu người, ghi rõ vào đầu bìa các sách Chơn lý, cho in ra số nhiều, phổ biến khắp trước khi ra đi, mà vẫn bị giải thích: **Nói truyền Thích-ca Chánh pháp có nghĩa là Tổng hợp Bắc – Nam Phật giáo**. Người tu đạo nói lời thật, làm việc thật, có gì phải lắt léo? Nói truyền Thích-ca Chánh pháp là Nói truyền Thích-ca Chánh pháp, ngài Minh Đăng Quang dùng tiếng Việt mà, cần gì phải phiên dịch nữa? Cụ thể ngài nói truyền như thế nào thì có cả bộ *Chơn Lý* đó, sao phải dùng các kinh sách khác để giải thích, vô lý? Chẳng phải ngài Thượng tọa Giác Chánh mỗi khi thuyết pháp đều trùng tuyên lại một bài Chơn lý, chớ không thêm bớt gì hết đó sao? Ngài Giác Chánh làm vậy là có đạo lý gì?

Thế kỷ XX, tư tưởng Tổng hợp Phật giáo đã nảy sinh và lan truyền trong Phật giáo Việt Nam, nhiều ngài danh Tăng cũng đã tâm đắc đường lối mới mẻ đó. Xem sách *Đường Xưa Mây Trắng* của Thích Nhất Hạnh (viết năm 1988), thấy nơi bìa sau sách có trích dẫn một đoạn (*tâm đắc nhất*) của tác giả:

“Kinh điển Đại thừa cho ta một cái nhìn phóng khoáng hơn về giáo lý căn bản của đạo Phật, có thể giúp ta phòng ngừa sự co rút lại của giáo lý và của những phương pháp hành trì giáo lý. Giáo lý Đại thừa giúp ta khám phá được chiều sâu của các nền văn học Nikaya và A-hàm, giống như ánh sáng chiếu vào đối tượng quan sát của kính hiển vi, một đối tượng quan sát đã hơi biến hình và méo mó vì những thủ thuật cất giữ nhân tạo. Cố nhiên là các kinh điển Nikaya và A-hàm gắn với đạo Phật nguyên thủy hơn, nhưng các kinh điển này đã bị sửa chữa và biến hình ít nhiều vì cách hiểu và cách hành trì của những truyền thống đã có công truyền thừa và cất giữ những kinh điển ấy. Các thế hệ học giả và hành giả tương lai cần căn cứ trên kinh điển của cả hai truyền thống Bắc tông và Nam tông để có thể khôi phục lại tinh thần nguyên thủy của đạo Phật. Chúng ta phải sử dụng tất cả các kinh điển của cả hai truyền thống.”

Theo đường hướng đó, thầy Thích Nhất Hạnh (1926 - 2022) đã viết *Đường Xưa Mây Trắng*, biên tập hai Giới bản Khất sĩ Tân tu (*lưu ý từ “khất sĩ”, thấy ở Làng Mai chỉ xưng là “xuất sĩ”*), và thêm nhiều sáng tạo nữa, cho các vị tu ở Làng Mai. Việc làm của Sư ông Làng Mai, một danh Tăng lừng lừng Việt Nam và thế giới, đã cho thấy rõ nét tổng hợp Phật giáo trong thế kỷ XX.

(*Tư tưởng sử dụng tất cả các kinh điển của thầy Thích Nhất Hạnh so với tư tưởng sau thì thế nào? Có một thanh niên đến Tịnh xá Ngọc Đức, gặp sư trụ trì anh ta hỏi:*

– *Thưa sư, kinh Đại thừa và kinh Tiểu thừa có khác nhau không?*

*Sư trụ trì mới hỏi lại:*

*– Sư nói chú có tin không?*

*Anh ta trả lời:*

*– Dạ tin chớ.*

*Bấy giờ sư trụ trì Tịnh xá Ngọc Đức đã đáp:*

*– Hai kinh đó không khác nhau. Cái kinh thật ở trong tâm chú đó!*

Đặc biệt, thầy Thích Minh Châu (1918 - 2012), trưởng tử của ngài Đệ nhất Tăng thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, trong thập niên 1960 đã du học Ấn Độ, chuyên học tư tưởng 5 Nikaya, rồi phát nguyện mặc y Phật giáo Nam tông, sau khi đạt học vị tiến sĩ Phật học đã về nước tập trung dịch và diễn giải 5 bộ đó, nổi tiếng ở Việt Nam là một đại học giả, và làm Viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh suốt hơn 20 năm, đào tạo được mấy ngàn Tăng Ni sinh chuyên học các Nikaya của Phật giáo Nam tông. Hòa thượng Thích Minh Châu là Tăng sĩ Phật giáo Bắc tông, là Đại thừa, nhưng đã làm những việc đó, ở quy mô lớn, một sự hoán cốt ngoạn mục.

Nêu lên vài sự kiện nổi bật để dẫn chứng tình hình, chứ bài viết này không bàn đến vấn đề tổng hợp Bắc – Nam Phật giáo của ai. Bài viết này chỉ muốn nhấn mạnh rằng: **Tổng hợp Bắc – Nam Phật giáo dĩ nhiên không phải là Nói truyền Thích-ca Chánh pháp.** Dù trong giới Phật giáo Việt Nam thời gian qua đã có trào lưu tổng hợp, thì không vì thế mà có thể nhận định Đạo Khất Sĩ của ngài Minh Đăng Quang là một đạo tổng hợp, xin lưu ý điều đó. Nhưng rất tiếc, lâu nay hễ nói đến Khất Sĩ thì ai cũng cho đó là đạo tổng hợp, từ chính các vị khất sĩ đến hàng tu sĩ các đạo khác, đến hầu hết các nhà trí thức học giả. Bao nhiêu người đó đều không có đạo nhãn, rất tiếc!

Bây giờ hãy xét vào những đặc điểm của Đạo Khất Sĩ Tổng hợp Bắc – Nam Phật giáo, để xem nó giống Đạo Khất Sĩ Nói truyền Thích-ca Chánh pháp được mấy phần.

## **B. CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐẠO “TỔNG HỢP”:**

Đặc điểm của “tổng hợp” là dòm ngó, đua đòi, hướng ngoại tìm cầu, sáu căn thường động, làm sao có lý chơn được! Trong khi ngài Minh Đăng Quang lại truyền dạy chơn lý, và Đạo Khất Sĩ của ngài có cơ sở đạo lý căn bản, sâu sắc.

Hơn 60 năm dài, mấy ngàn người đua nhau phấn đấu, lớp sau đùn lớp trước, lớp trước “chứng minh” cho lớp sau, theo gương chàng Nguyễn Thành Đạt tìm học các giáo lý Đại thừa và Tiểu thừa gì đó của Miên và Việt Nam, **thay vì học theo lời dạy của ngài Minh Đăng Quang!** Sở học linh tinh, sở hành tùy tiện, theo ý mỗi người, đưa đến tình hình: Xuất thân là Khất Sĩ, mà chánh nhân cùng chánh báo và y báo đều khác lạ! Mang tiếng là Khất sĩ, mà tâm, tướng và tịnh xá đều trái ngược, còn đâu nét thanh bản, hòa hiệp, khiêm cung, đáng mến, xứng danh con Phật... nữa. Cái “tổng hợp” tai hại vậy đó!

Do hướng ngoại tìm cầu nên đánh mất chính mình, bằng chứng là đây:

**01. Nhập nhằng**, đã là Tổng hợp Bắc – Nam Phật giáo mà cứ nói: “Tôn chỉ của chúng ta là Nói truyền Thích-ca Chánh pháp.”. Hãy đường đường chính chính xưng mình là **Đạo Tổng hợp Bắc – Nam Phật giáo** chứ ngại gì ai. Cứ chính danh đi nào! Xã hội ngày nay không hẹp hòi như xưa, mọi người đều được sống cuộc sống của mình hết. Nam, nữ, nửa nam nửa nữ, bảy nam ba nữ, sáu phần nữ bốn phần nam v.v... sao cũng được. Chính mọi người đã thường hết sức ca ngợi sự tổng hợp kia mà! Cứ nhận mình là nửa này nửa kia thôi.

**02. Lượm lặt khắp nơi**, lấy bên Bắc một ít, cộng thêm một ít bên Nam, trộn lại thành “Khất Sĩ”! Nhưng cái “một ít” đó làm sao xác định được, mỗi người lại có cái “một ít” của mình, thành ra có lăm dạng. Đạo mà lượm lặt thì không bao giờ là đạo! Đạo là chơn lý của vũ trụ, nó sanh ra vạn pháp mới phải, nay lại hiểu chấp vá các pháp thì thành đạo mới. Đây là kiến giải đảo điên, là kiến giải chấp tướng theo tư duy của người phàm, là sai lầm căn bản. Cái y Khất sĩ tuy bá nạp, nhưng cái đạo Khất sĩ chắc chắn chẳng có chấp vá.

**03. Rộn ràng**, sinh hoạt tôn giáo mạnh, cố gắng không thua ai, đãi đằng ăn uống sớm chiều, cúng kiếng hội hè thường xuyên... Thế là tịnh xá làm ăn khá, chùa to Phật lớn tín đồ đông, nói chung là lực lượng áp đảo. Nên xuất thế đâu không thấy, chỉ thấy bị đồng hóa theo đời ngày càng đậm sâu!

**04. Giàu sang**, bởi làm ăn khá. Ai lại không thấy là các tịnh xá ngày nay đều giàu, đều sang, đều có lầu đài ô-tô máy móc tối tân gấp mấy lần dân thường trong xã hội... Người ta sẽ nghĩ: Các tịnh xá là nơi không có tiền, vàng ư? Pháp viện chẳng phải được khen là ngôi chùa lớn nhất Sài Gòn đó sao? Thật nghịch lý khi khất sĩ lại là người giàu có!

**05. Phong lưu**, có tác phong là hạng thành đạt trong xã hội. Ai dám bảo “Khất sĩ là học trò khó lo xin ăn tu học” nữa?

**06. Lịch sự**, chú ý làm vui lòng người. Thế là “hành đạo” có nghĩa là “xã giao”, như lời dạy trong một khóa Bồi dưỡng Trụ trì gần đây ở Pháp viện: “Làm trụ trì là làm sao cho mọi người đều vui lòng, như vậy là thành công.”.

**07. Tượng cốt nhiều**, nghiêng hẳn về phần tín ngưỡng. Hãy vào Trung tâm Văn hóa Phật giáo Khất Sĩ là Pháp viện Minh Đăng Quang mà xem các tượng! Trong khi thời ngài Minh Đăng Quang hoằng pháp cả hai mấy tịnh xá đều không có tới một pho tượng nào.

**08. Cúng kiếng đầy đủ**, đáp ứng mọi nhu cầu ma chay cưới hỏi, cúng sao giải hạn của tín đồ. Thôi thì bê hết mấy nghi cúng kiếng của bên chùa về dùng... Nhà khất sĩ mang hình thức y áo như Nam tông, và chuông mõ ngân nga các bài thần chú như Bắc tông, quả là một sự tổng hợp rất điển hình.

**09. Lái ô-tô**, về khoản này thì các sư đi tiên phong cả bên Bắc tông luôn. Nhà khất sĩ đầu trần chân không là chuyện xưa, mấy sư nhà quê mới chân không đầu trần. Nhưng các sư chạy ô-tô để gấp gấp đi đâu vậy ta? Chắc các sư lo đi cho kịp giờ cúng trai Tăng đấy.

**10. Làm kinh tế**, mở quán chay, bán văn hóa phẩm Phật giáo, trồng cà-phê, trồng lúa, làm bánh chay, làm nhang, làm tương chao, chẻ đá núi, bơm cát suối, mở nhạc hội, làm tiệc chay v.v... Chắc chỉ có Đoàn I và Đoàn II là chưa tạo nghiệp này. Càng giỏi làm kinh tế lại càng sa đà, hiện đời trở thành cư sĩ đầu trọc, phải không? (*Nếu không phải thì xin vui lòng chỉ ra giúp, xin cảm ơn!*)

**11. Lập hội đồng**, tạo ra một đẳng cấp trong cõi Tăng-già, nghịch lại với Giáo hội hòa hiệp Tăng của Minh Đăng Quang. Thế là các nhà sư ngoài hội đồng chẳng có tiếng nói nào trong giáo hội, dù cao hạ, dù có chánh kiến Bát-nhã. Hội đồng là pháp chính trị của đời, nào phải là pháp Phật, đúng không? Pháp Phật là mọi tỳ-kheo đều có tiếng nói trong giáo hội, miễn là không nói bậy.

**12. Học đủ thứ chữ nghĩa bằng cấp**. Càng học càng sanh tâm, càng xa con đường Giới – Định – Huệ của chư Phật là Vô sanh. Thời ngài Minh Đăng Quang làm Tổ, sư nào muốn đi học phải xả y bát, trở lại làm tập sự, lấy công phục vụ Tăng đoàn để được đi học, chớ giáo hội chẳng tài trợ, tịnh xá chẳng nuôi không. Sau khi học xong lại lần lượt tu lên Sa-di, Tỳ-kheo...

**13. Đi xuất gia rồi làm tối mắt**, lúc đầu rất vui lòng vì nghĩ rằng mình đang lập công cho giáo hội, dần dần thấy vô nghĩa (*vì cứ bị sai bảo suốt...*), cuối cùng thì hoang mang tự hỏi: “Khất Sĩ không có pháp tu thì phải?”.

Năm 2015, tại một khách sạn Công đoàn ở Hà Nội (*không nhớ rõ tên*), chúng tôi đã hỏi thầy: “Sao hòa thượng có tâm nguyện muốn lập một thiền viện đầu tiên cho Đạo Khất Sĩ, mà ở Ngọc Thiên hòa thượng lại hướng dẫn chúng lao động nhiều vậy?”. Hòa thượng Giác Ngộ đã đáp: “Thì làm tất cả mà không nhiệm chính là kiến tánh đó.”. Riêng hòa thượng thì vậy, còn bao nhiêu tịnh xá khác thì có đạo lý gì không, khi cứ loay hoay ăn – mặc – ở – bệnh suốt?

**14. Không có pháp tu**, bởi vì lượm lặt chấp vá mà, làm gì có cái nào là chính hiệu Khất Sĩ. Cho nên hệ quả là chơi vơi, cảm giác như mình đang đứng bằng hai chân mượn của hai người khác! Tình cảnh chơi vơi thật tội nghiệp, khi đứng trên chân cao chân thấp, chân co chân duỗi, chân tới chân lui, chân thì mạnh chân thì yếu... Hãy xem mỗi tịnh xá đang tu học gì, mỗi sư trẻ có cảm tưởng gì, mỗi sư già ở trong giáo hội lâu năm thì sao, các sư tiến sĩ học Ấn Độ về đã mở khóa thiền dạy pháp tu gì, các ngài trưởng đoàn II, III, IV, V đã dạy chư Tăng đệ tử tu thế nào? Hồi ngài Minh Đăng Quang mới vắng mặt, các sư Giác Hoảng, Giác Lập, Giác Nhiên, Giác Tường... đã ra Long Điền học tu Tiên, ở Tịnh xá An Lạc tại Long Hải sư bà vẫn còn kê điều đó...

Một phái Phật giáo mà không có pháp tu, rắc rối thiệt! Tất cả sự rắc rối này chỉ vì bỏ gốc theo ngọn, bỏ chơn lý chạy theo pháp tướng, hướng ngoại đua đòi, đã không chịu tu (*Giới Định Huệ như Tổ dạy*), lại than thở là không có pháp tu, thật oái ăm! (*Cũng có nhiều người cố gắng theo Tổ dạy, nhưng hai, ba chục năm không qua được bậc Trì giới, không đến được bậc Nhập định nên nản, bỏ mất công trình...*) Nếu từ gốc chơn lý triển khai, như cách của người hiểu đạo cư xử, thì vạn pháp tùy nghi ứng dụng, tùy bệnh mà dùng thuốc, làm gì có Bắc tông, Nam tông, Khất Sĩ rắc rối gì nữa. Đã là “Pháp vô ngã”, là “Chư pháp vô tướng” mà cứ dán nhãn “Bắc tông”, “Nam tông”, “Khất Sĩ” là sao?

Phân tích kỹ hơn về pháp vô ngã: Ví dụ pháp trì giới, thì dù trì giới kiểu Bắc tông, Nam tông, Khất Sĩ gì cũng đều là hộ trì hai nghiệp thân và khẩu cả. Do đó, thấy được bản chất hộ trì hai nghiệp thân và khẩu là thấy được pháp trì giới của nhà Phật. Bằng ngược lại, đuôi theo hình thức mà nhìn, theo những cái ngã giả dối tùy tiện hay theo những cái tướng tạm bợ mà nhìn, thì mới có kiểu trì giới Bắc tông, Nam tông, Khất Sĩ này nọ. Rồi căn cứ trên cái vô giả, chỉ trì giới trên hình thức, thì có thật là trì giới đâu. Nào là: nhờ người giữ tiền dùm, chiều không ăn nên trưa sốt bát cho thật đầy (*đến là khổ*), đồ mặc phải ủi cho thẳng, đắp y kiểu nào, cắm mấy cây nhang, để mấy ly nước, mức cơm ăn làm sao, lạy phải thế nào, phải gõ chuông mấy cái làm hiệu lệnh, khi nào cúi người xuống, bàn tay để chỗ nào khi lạy xuống, lúc nào ngẩng đầu lên, ông đó xuất gia sau mà đi trước tôi, cô này ăn cơm trong bát còn chưa hết v.v... toàn là dòm ngó với xét nét và tính toán chứ có trì giới cái gì. Mà trì giới, là bởi do tâm mình chưa tịnh nên mới có pháp trì giới để trị. Đến khi tâm đã qua được mức đó thì lại tùy nghi vận dụng pháp khác nữa chứ có ở mãi bậc trì giới làm chi.

Mỗi **sự triển khai** (*đâu phải tổng hợp*) của ngài Minh Đăng Quang đều khế lý khế cơ khế thời khế xứ, là việc làm của một bậc Tổ sư có sứ mạng lập đạo cho đời. Ví dụ: Dem bộ *Phạm Võng Kinh Bồ-tát Giới* ra phân tích thì thấy nó đâu có khế lý, nên từ xưa đã bị xếp vào dạng nguy kinh. Nhưng sau khi được ngài Minh Đăng Quang biên tập lại, thì bộ *Giới Phật Tử* của ngài là thế nào?...

**15. Không thấy được đặc sắc của Chơn lý** Minh Đăng Quang, cho đó là tổng hợp lượm lặt. Ví dụ: Luật Tứ phần của ngài Minh Đăng Quang có phải là Luật Tứ phần của Phật giáo Bắc tông đâu, càng không thể nói là “Y bát như bên Nam tông” như bao nhiêu người đã nói. Đã là Luật Tứ phần thì không so với Nam tông được. Nên không có căn cứ nào để nói Luật Khất Sĩ là tổng hợp Bắc – Nam cả v.v... Vậy mà các ngài đã tổ chức hẳn hoi hai khóa Bồi dưỡng Trụ trì, vào năm 2014 và 2015, để hướng dẫn mọi người tìm hiểu Tư tưởng Phật giáo Nguyên thủy và Tư tưởng Phật giáo Đại thừa trong bộ *Chơn Lý* đấy!

**16. Xây tịnh xá như chỗ du lịch**, vì Bắc tông, Nam tông đều đang làm vậy mà! Ô hay, việc nhà mình lại đổ thừa là tại hai nhà kia thế này, thế nọ? Cho nên mới có tiếng đời rất khó cãi lại: “Ngày nay, Đổ thừa cao hơn Đại thừa! Đại thừa gặp Đổ thừa là chạy mất dép!”.

**17. Chinh lại số thứ tự các bài Chơn lý** của Minh Đăng Quang, từ 69 bài còn có 60 bài. Rất thú vị, ai cũng có lý do của mình hết! Thế là giỏi hơn cả Minh Đăng Quang rồi!

**18. Tu thử**, như trong hơn 30 khóa tu truyền thống ngài Thiên chủ hay nói: “Huynh đệ chúng ta đang thử nghiệm một con đường.”. Đã là truyền thống mà còn phải thử sao, mâu thuẫn quá đi? Nếu nói không mâu thuẫn thì thành “truyền thống thử” rồi. Sống chết thì thiệt mà tu thì thử! Có khi nào lính ra trận lại bảo nhau “Lần này mình đi đánh thử” không? Có ai lấy vợ lại nói “Thử lấy vợ” không? Còn các thí chủ đã cúng dường kẻ của người công cho các sư tu là cúng thử hay cúng thiệt? Mà trong khi đợi các ngài thử thì các sư phải làm sao?...

V.v...

### C. PHẢN BIỆN:

01– Nay các tịnh xá có thể trở lại đơn sơ cây ván lá được không? Đã xây cất to lớn hoành tráng quá rồi, làm cho đơn sơ trở lại thật là khó thay! Chi bằng hãy dùng cảm treo bảng thông báo với dân chúng rằng: **“Các sư đã làm sai đạo của đức Tổ sư rồi, thành thật xin lỗi và mong quý vị cư sĩ đừng hiểu lầm!”**

02– Nay các tịnh xá có thể trở lại giữ giới thứ 10 là Cấm giữ tiền được không? Chỉ cần một giới này thôi là bao nhiêu phiền phức đều bị triệt ngay. Người đòi mê tiền, cả đời lao nhọc vì tiền, dùng tiền mua danh mua lợi. Còn người đạo thấy tiền là chướng đạo mới phải. Không giữ tiền là đặc sắc của Giáo pháp đây!

03– Nay các tịnh xá có thể trở lại giữ giới thứ 9 là Cấm ăn chiều được không?

04– Nay các tịnh xá có thể trở lại giữ giới thứ 8 là Cấm giàu sang được không?

05– Nay các tịnh xá có thể trở lại giữ giới thứ 7 là Cấm yến tiệc được không?

06– Nay y áo có thể bỏ bớt không, chỉ còn khoảng hai bộ tam y thôi, dù Luật Khất Sĩ dạy nhà sư chỉ có chưa tới hai bộ? Ít ra hàng xuất gia phải giữ được 10 giới, bởi Tổ sư đã dạy cho cư sĩ tu tám giới trọn đời rồi! Phải không?

07– Nay ô-tô và ai-phôn có thể bỏ cái một được không?

08– Nay có thể đi khất thực mỗi ngày được không, sống bằng bát cơm đó, theo pháp Chánh mạng của Phật, một pháp tu rất quan trọng?

09– Nay ăn chay nghiêm túc, không giả mặn, không mâm cao cỗ đầy, không làm tiệc chay tự chọn để gây quỹ nữa được không?

10– Nay cúng trai Tăng đúng nghĩa, chỉ là một bữa cơm trong sạch, không có phong bì nữa, chịu không? (*Chắc không chịu rồi!*)

11– Nay dẹp nhà bếp được không, tịnh xá chỉ có cái bếp hờ để nấu nước, nấu thuốc thôi? Bởi nhà khất sĩ chẳng bận tâm chuyện ăn uống.

12– Nay không đua đòi dòm ngó với ai ai, Nam tông, Bắc tông, Thiền tông, Tịnh độ tông, Mật tông, Thiên Chúa giáo, Cao Đài gì gì đó... có chịu không? Phải y theo chơn lý, thường thấy lỗi ba nghiệp và răn tu sửa ba nghiệp, là tư cách của người tu hành. Nếu ngộ được Tội tánh không thì lòng cứ lặng trang...

13– Nay có thể không học chữ nghĩa bằng cấp nữa không, chỉ học vừa đủ, bởi học để tu? “Không học linh tinh” chính là pháp giữ tâm căn bản của kẻ trí đó, và “tham thiền” là tập trung nghiên cứu một đề mục thôi.

14– Nay không làm công giữ cốt cho người nữa được không? Nhà khất sĩ không làm dịch vụ giữ cốt cho ai hết, như ở Pháp viện. Ai xin gởi cốt trong tịnh xá thì gởi, đơn giản gọn nhẹ, đã không thu tiền triệu, cũng chẳng lo cúng kiếng cho ai cả. Khéo hơn là mình nên xúi người qua các chùa mà gởi, chắc là bên chùa sẽ vui vẻ phần khởi, còn mình lại được rảnh rang...

15– Nay dùng họ Khất sĩ, không dùng họ Thích nữa, chịu không? Họ “khất sĩ” là họ chung (*của tam thế chư Phật*) nên khỏi viết hoa vẫn được. Ví dụ xưng “khất sĩ Minh Bình”, thì “khất sĩ” là họ, “Minh Bình” là tên. Mà vị khất sĩ đầu

tiên của Đạo Khất Sĩ chính là khất sĩ Minh Đăng Quang đó, có phải đại sa-môn gì đâu.

**16-** Nay tịnh xá không làm kinh tế nữa, được không? Nhất là ở Mỹ...

**17-** Nay không nuôi trẻ em nữa, cũng không nuôi người già nữa, chịu không? Đặc biệt là các Ni cô không được nhận con nuôi, theo bản năng làm mẹ, ưà bồng bế chăm sóc trẻ con. Chăm sóc người già, trẻ con là chức năng của Bộ Xã hội, còn hàng khất sĩ lại có chức năng khác, đừng lấn sân.

**18-** Nay bỏ Bát quan trai chỉ thọ nửa ngày, trở lại thọ và trì tám giới trọn đời, theo đúng phép tu cho người cư sĩ thuần thành, như Giáo pháp Khất sĩ đã quy định được không? (*Còn hàng cư sĩ sơ cơ thì tập giữ từ một đến năm giới.*)

**19-** Nay không tụng kinh giấc 7 giờ tối nữa nghe? Ban đêm là trọn thời gian cho Tăng tu thiền định và ngủ nghỉ. Nên tịnh xá đóng cửa từ lúc 5 giờ chiều.

**20-** Nay đem các tượng Phật bằng ngọc, bằng vàng, đồ quý, cúng hết cho các chùa được không?

**21-** Nay không xây tháp ở mỗi tịnh xá nữa nghe? Cái đã lỡ xây thì đem để cốt chung của chư Tăng hay chư Ni cả xứ, không dành riêng cho ngài nào cả.

**22-** Nay bỏ xem bói được không?

**23-** Nay bỏ xem phong thủy cho người được không?

**24-** Nay bỏ cúng sao giải hạn được không?

**25-** Nay bỏ thí hết của cải đã tích trữ trong tịnh xá có chịu không?

**26-** Nay Trú dạ lục thời có thể được áp dụng trở lại ở mỗi tịnh xá không?

**27-** Nay nhận người xuất gia phải lấy giới hạnh làm chuẩn, không nhận để dãi cho đông người, đúng không?

**28-** Nay không bắt thọ giới lại, hay cắt nửa tuổi đạo của Tăng nữa, khi một vị xuất gia xin chuyển đoàn này qua đoàn khác, phải không? Cùng một Giới pháp Khất sĩ thì sao phải thọ giới lại, vô lý? Và chỉ cần xếp vị sư xin chuyển đoàn ngồi cuối hàng thọ giới năm đó là được rồi. Nếu lén bỏ đi thì khác...

**29-** Nay phải cho mấy sư, mấy Ni chưa thọ Giới pháp Khất sĩ thọ giới lại, khi người đó xin gia nhập tổ chức Khất sĩ để được hợp thức, phải không?

**30-** Nay cắt Tăng luân phiên ở các tịnh xá trở lại được chưa, vì nhà nước đã bỏ cái hộ khẩu rồi đó? Tăng, Ni là đệ tử riêng của trụ trì ư?

**31-** Nay bỏ chức phận trụ trì được chưa? Khi đó mỗi tịnh xá vẫn có một vị thay mặt giáo đoàn tạm quản lý mà, trong số chư Tăng đồng trụ xứ mỗi lúc, để làm việc cần thiết với địa phương.

**32-** Nay chỉ có hai bậc “đại đức” và “trưởng lão” trong giáo hội thôi, phải không? Khất Sĩ đã phiêu lưu trên con đường danh lợi mấy chục năm rồi! Hồi đó Tổ đã tán phong hai vị thượng tọa và trị sự để lãnh đoàn, thì chúng ta cũng làm vậy, mà mỗi khi hữu sự phải yết-ma, với ít nhất là một tiểu giáo hội mới được.



33– Nay nghiêm túc hành trì Bát kính pháp được không? Ai đã phá Bát kính pháp mấy chục năm nay thì phải sám hối trước Giáo hội và bị cắt nửa tuổi đạo, hoặc thọ giới lại, đúng không? Nếu không chấp hành thì Giáo hội chẳng nên thừa nhận nhóm Ni đó làm chi. Tiếc gì một cái bứu trên cơ thể, vì nó lớn quá!

34– Nay bỏ chúng Thức-xoa như Giáo pháp Khất sĩ đã làm chứ?

35– Nay không để Tăng, Ni phải thọ Sa-di và thọ Tỳ-kheo hai lần nữa, một lần theo Giới pháp Khất sĩ để có y bát Khất sĩ, và một lần theo Giới pháp Bắc tông để có chứng điệp, phải không? Thật vô lý khi phải thọ giới hai lần mỗi bậc! Xưa nay có phái Phật giáo nào phải như thế không? Việc quá phi pháp mà sao suốt hơn 40 năm không có ngài nào đưa ra giáo hội nghị luận vậy?

36– Nay tổ chức an cư từ mừng 8 tháng 4 âm lịch nghe, như thời Tổ, để mừng 8 tháng 7 âm lịch ra Hạ, tiện cho Tụ tứ ở mỗi đoàn được chu toàn hơn?

37– Nay không tổ chức Tụ tứ ở mãi một chỗ nữa, để tránh độc quyền nghe?

38– Nay giải phóng đoàn Ni ra khỏi đoàn Tăng chứ? Các đoàn Ngân Liên, đoàn Trí Liên, đoàn Tịnh độ Ni giới... cũng phải có thân phận là một đoàn của Giáo hội Chánh như các đoàn Tăng. Tổ sư dạy “phân đoàn” hồi nào vậy?

39– Nay nên tổ chức giáo hội theo như Tổ sư đã dạy, lập lại “Giáo hội Chánh” thay cho “Hội đồng Giáo phẩm”, đúng không? “Giáo hội Chánh” đâu có trùng tên với “Giáo hội Trung ương”, đâu phải ngại gì. Và đặc điểm của Giáo hội Chánh là Hiệp hòa Tăng, hài hòa nhẹ nhàng, không ban bệ lớp lang, không chức phận quyền thế gì cả, gồm 20 vị trở lên cùng xem xét chứng minh...

40– Nay có thể bình đẳng vô tri được không? Trước khi trị phạt ai thì làm ơn trị phạt chính mình theo Giới luật đã, đừng ý quyền thế hội đồng, **đặt cho hội đồng cái thế cao hơn Giới luật của Phật**, quá vô lý!

41– Nay không xưng “Hệ phái” nữa, nên xưng là “Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam” như Tổ, đúng không? Hễ mình xưng sao thì người ngoài gọi mình như thế. Ví dụ truyện *Đường Xưa Mây Trắng* là của Thích Nhất Hạnh, vì ở bìa sách đã ghi tên tác giả như vậy, không ghi là “Thiền sư Thích Nhất Hạnh”.

42– Nay không rao giảng Tứ diệu đế nữa, mà giảng Bốn đề mục như ngài Minh Đăng Quang chứ? “Đề” khác xa “đề” đó.

43– Nay không giảng Tam pháp ấn nữa, nên giảng Ba phép minh sát như ngài Minh Đăng Quang chứ? “Pháp ấn” khác hẳn “phép minh sát”, quá rõ ràng.

44– Nay không giảng Tứ thiên bát định nữa, phải giảng tới Ngũ định là Niết-bàn, gồm Sơ - Nhị - Tam - Tứ - Ngũ định, như ngài Minh Đăng Quang chứ?

45– Nay bớt giảng về Vô ngã, mà thường giảng nói về cái Ta, cái Biết, phải không? Giáo pháp Khất sĩ chú trọng dạy “Tạm sống để nuôi Biết nuôi Linh” đó.

46– Nay bỏ *Quy Sơn Cảnh Sách* gì đó, chỉ giảng *Bài Học Sa-di*... trong khóa An cư thôi nghe? *Quy Sơn Cảnh Sách* có gì mà phải giảng hoài?

47– Nay không rao giảng giáo lý Tịnh độ của Bắc tông nữa, chịu không?

48– Nay phải triển khai tư tưởng Tịnh độ của bộ *Chơn Lý* nghe? Chính là “Kính lạy cõi Tăng-già Tây phương Giải thoát”... mỗi ngày đó.

49– Nay có chịu học theo 37 pháp trợ đạo của đức Tổ sư dạy không?

50– Nay đừng theo cách tu Tứ niệm xứ của Nam tông nữa được không? Bên đó mỗi nơi tu đúng một niệm, như nhóm Goenka ở Ấn Độ tu niệm Thọ, nhóm Panditarama ở Miến Điện tu niệm Thân... Còn Giáo pháp Khất sĩ đã dạy tu lần lượt hết bốn niệm Thân - Bệnh - Ý - Pháp, mà sau đó lại lần lượt dứt bỏ bốn niệm, rồi tiến tới bốn thân thông... khác hẳn.

51– Nay bỏ Tứ niệm xứ Thân - Thọ - Tâm - Pháp của Bắc tông và Nam tông, chỉ triển khai Bốn chỗ niệm Thân - Bệnh - Ý - Pháp của Tổ dạy nghe?

52– Nay không dùng Tứ chánh cần của hai bên kia, mà học và hành Bốn dứt đoạn của Tổ dạy trong Chơn lý 57 nghe?

53– Nay học và hành Chơn lý 57 để được đắc quả Vô lậu trong đời này và đời sau, y theo chư Phật và chư Bồ-tát, chịu không? Bởi khi mang thân tứ đại thì ai cũng phải như thế để đắc quả Vô lậu, có kể Tiêu thừa hay Đại thừa gì.

54– Nay nên lưu ý: **Kiến tánh chưa phải là tông chỉ của Đạo Khất Sĩ.** Kiến tánh còn chưa đắc quả Vô lậu, kiến tánh vẫn còn tập khí, và chỗ muôn dặm không mây của kinh nghiệm kiến tánh chưa phải là tận hư không biến pháp giới. Huống gì hư không chỉ là một hòn bọt trong biển Đại giác! Hàng khất sĩ, dù là khất sĩ Bồ-tát Thánh, phải thường khiêm tốn đánh lễ chư Phật là vậy.

55– Nay biết chắc ai đã đắc quả A-la-hán thì mới gọi vị ấy là đức Thầy nghe?

56– Nay bỏ Ê-ka-da-nô-mác-gô (*Một con đường duy nhất*) lấy của Nam tông nghe. Đức Tổ sư Minh Đăng Quang đã dạy hai con đường Niết-bàn là Tứ y pháp 250 giới và Tứ y pháp 10 giới đó, lại dạy con đường từ nhân loại tới Niết-bàn là Sơ - Nhị - Tam - Tứ - Ngũ định, lại dạy 20 câu *Diệt Lòng Ham Muốn* và 13 câu *Niết-bàn* nữa v.v... sao phải đi lấy của Nam tông chi vậy?

57– Nay trả lại đủ 69 bài cho bộ *Chơn Lý* của ngài Minh Đăng Quang nghe?

58– Nay chỉ làm bộ *Chơn Lý* có 69 bài thôi, không cần gán thêm các bài Giới thiệu, Căn bịch, Kinh Tam bảo, 114 điều răn, hợp lý không? Khi đó phần Mục lục nên chuyển lên trước, để người đọc chú ý và dễ tìm bài cần đọc.

59– Nay phải bảo mọi người: “Làm ơn đừng bao giờ nói *Chơn Lý* của Minh Đăng Quang là tổng hợp của Nguyên Thủy với Đại thừa gì hết.”, được không? Đức Minh Đăng Quang đã triển khai chơn lý, theo thời theo xứ theo căn cơ trình độ của mọi người mà thành ra 69 bài đó, thật sự là Pháp bảo vậy!

60– Nay không nên làm công tịnh xá như công đền Thần đạo Nhật Bản nữa, phải không? Máy cái đã làm thì sửa lại đi, và phải sám hối trước giáo đoàn.

61– Nay không nên đắp rồng trên mái, trên cổng nữa, phải không? Rồng là thần thú, đứng vào tám ban trời rồng hộ trì nhà Phật, nhưng đâu được đứng trên cao. Các chùa Huế bị lai với đình làng, cung vua, đem đắp rồng trên mái, trên cổng, là bất kính Tam Bảo. Sao lại bất chước cái sai đó mà chẳng suy xét?

62– Nay không vay tiền để xây dựng lầu đài nguy nga nữa nghe? Đi mượn hàng tỷ rồi lấy tiền ở đâu trả, trong khi phí sinh hoạt hàng ngày của cái chùa to lại quá cao, thêm hội hè lễ nghĩa tốn kém khảm nữa...

63– Nay không đặt hình sư Giác Huệ thờ ngang hàng với các sư đệ tử ngài Minh Đăng Quang nữa, đúng không? Sư Giác Huệ là lớp sau mà, sư lại hoạt động riêng một giáo hội chánh nữa, thì khi về lại phải bị cắt nửa tuổi đạo chứ?

64– Nay chỗ tịnh xá Ni không thờ riêng hình ông sư nào nghe? Nếu thờ hình vị sư đó ngay dưới kế hình đức Tổ sư luôn thì e có phải phép không?

65– Nay chỗ tịnh xá Tăng không thờ riêng hình cô Ni nào nghe? Làm sao có thể nói sư bà này trước khi xuất gia là mẹ của sư nên thờ ở đây được?

66– Nay không thờ Mẫu nữa nghe? Thật hết nói nổi...

67– Nay không chít sợi vải vàng trên đầu để tang như bên Bắc tông nữa, cũng chẳng cột thêm sợi vải vàng ở thắt lưng như Nam tông khi đưa tang nữa, phải không? Thật buồn cười với mấy sợi vải đó! Các sư sáng tạo thật. Nếu cứ đầu trần chân không, chẳng có sợi vải nào hết thì đã sao?

68– Nay có thể yêu cầu hàng cư sĩ phải mặc áo giới màu trắng hết, không mặc áo đạo màu lam của bên chùa nữa, khi về tịnh xá cúng hội... được không? Còn cư sĩ thọ tám giới mặc áo đà quần trắng, người mới xuất gia mặc đồ đà.

69– Nay các Tăng, Ni Khất sĩ không mặc “Y quốc tế” nữa, đúng không? Là tám y thượng may điều theo kiểu của Nam tông đó.

70– Nay các Tăng, Ni Khất sĩ phải sử dụng tấm tọa cụ trở lại khi hội họp hay học đạo, tức là không ngồi bàn ghế theo kiểu đời nữa, đúng không?

71– Nay các Tăng, Ni Khất sĩ không dùng bát nhựa, bát sắt, bát i-nóc, bát gỗ, bát sơn mài nữa, đúng không?

72– Nay các đoàn Khất sĩ lại thường đi du hành khắp xứ, theo gương tinh tấn hành Tứ y pháp của ngài Minh Đăng Quang chứ? Hội nào còn chưa có tịnh xá ở mỗi tỉnh, phải xin ở nhờ ngụ đậu nơi này nơi kia; nay tịnh xá đã được lập ở khắp các miền, sao lại đóng cửa ở một chỗ mãi vậy? Đã mê chỗ ở như con sâu mê cái tổ rồi phải không?

73– Nay không nói dối một cách “lịch sử” nữa được không? Nào là: Bảy giờ có một trang hiền sĩ du ngoạn Thất Sơn, xảy gặp ngài đang tu dưới gốc cây, cảm mến nên đã thỉnh ngài về trụ trì Linh Bửu Tự ở làng Phú Mỹ, năm 1944.

*(Chùa Linh Bửu Tự đó ở làng Tân Hòa Thành mà, còn ngài Minh Đăng Quang từ Sóc Mẹt tự về làng Phú Mỹ theo hai ghe của ông Bảy Tam và ông Tư Nhu, lúc về tới đã ở nhờ trong vườn sau nhà ông Tư Nhu, vào đầu năm 1946. Từ lâu đã lỡ nói theo Hàn Ôn, nay biết sai thì đính chính chứ ngại gì.)*

74– Nay không nói dối một cách “nghệ thuật” nữa được không? Nói rất hay:

“Lên non tìm động hoa vàng  
Tầm sư học đạo chốn Nam Vang thành

Cửa chùa có bậc tinh anh  
Đã thông phép Thánh lại rành bùa Tiên...”

(Năm 1937 chú bé Nguyễn Thành Đạt đến lò vôi của ông Keo ở Sóc Mẹt mà, lúc đó có ai là bậc tinh anh đã thông phép Thánh lại rành bùa Tiên đâu!)

75– Nay không nói dối một cách “phương tiện” nữa được không? Cho thầy của mình thêm vài tuổi đạo hoặc vài công hạnh, khi viết tiểu sử, rồi khắc lên bia.

76– Nay không nói dối một cách “đoàn kết” nữa được không? Cả mấy ngàn người đồng nhau nói ngài Minh Đăng Quang về làng Phú Mỹ năm 1944, trong khi chính ngài đã viết trong *Chơn Lý*: 1946, Minh Đăng Quang rời Cao Miên về Nam Việt thật hành giới luật Tăng đồ tại tỉnh Mỹ Tho cho đến năm 1948!

77– Nay cũng không nói dối một cách “đoàn kết” về ba Ni cô đầu tiên đệ tử ngài Minh Đăng Quang nghe? Bốn cô chứ, Bửu, Huỳnh, Bạch, Thanh đó; tháng sau có thêm cô Kim Liên; về sau Tổ sắp tuổi đạo cô Huỳnh Liên là 1951 đấy!

78– Nay không nói mấy câu “Kính bạch chư tôn đức”, “Ngưỡng bái bạch chư tôn đức”... khách sáo. Nay phải dùng lại mấy câu nói lúc trước: “Bạch Giáo hội hiệp hòa chư Tăng sư khát sĩ.” (nếu là Ni thì thay bằng “Ni sư”), hay: “Bạch chư Tăng sư khát sĩ trong Giáo hội hiệp hòa.” v.v... đúng không?

79– Nay không nói từ “Tăng chủ” nữa nghe? Trong Giáo pháp Khất sĩ sẽ không bao giờ có Tăng chủ, Tăng thống, Tăng vương, Tăng chúa, Tăng trùm... gì cả! Nói đúng không?

80– Nay không nói “tự là Lý Huờn” nữa nghe. Đó là tên đứa bé chết sớm mà. Hàn Ôn đã viết sai, rồi bao nhiêu người giữ lấy cái sai đó mà bảo Nguyễn Thành Đạt có tên chữ là Lý Huờn là sao? Lịch sử là do người sau vẽ vời ư?

81– Nay không nên theo thói thường mà cứ gọi “chánh điện” nữa nghe? Phải gọi là “nhà tịnh xá” như Tổ chớ, hai tên có ý nghĩa khác hẳn nhau mà.

82– Nay không bắt chước ai mà nói “Thánh tử đạo” nghe? Trong Phật pháp chắc chắn sẽ không có trường hợp đó, vì “Thánh tử đạo” là chiến tranh mà. Sách *Phật Học Phổ Thông* ghi nhận Thánh tử đạo là điều đáng xét lại.

83– Nay cũng nên xem lại từ “pháp viện”, phải không? Nó vốn là một tiếng gọi của đời, để chỉ chỗ mấy ông bà thẩm phán làm việc mà, sao lại biến thành tên gọi một cơ sở của nhà Phật vậy?

84– Nay không cười hờn hờ khi nói chuyện với nhau hay nói với cư sĩ nữa, đúng không? Nhà sư phải nghiêm phải tĩnh mỗi lúc, có vậy mới linh.

85– Nay không nhìn ngó chi các pháp vô thường đong đánh, mắt nên thường nhìn xuống như hạnh khất sĩ, đúng không?

86– Nay không đi mạnh dạn và ngẩng cao đầu nữa, phải khiêm tốn với chúng sanh vạn loại, đúng không? Có hạ mình thì mới được học hỏi.

87– Nay không đề Tăng, Ni ở chung tịnh xá nữa, phải không? Tình trạng này Việt Nam cũng có, còn bên nước Mỹ, nước Úc thì có nhiều.

**88**– Nay Tăng, Ni không làm việc chung trong một phòng máy lạnh (*kín mít*) nữa nghe? (*Coi chừng nhiễm hơi đấy.*)

**89**– Nay Tăng, Ni không đi chung trong một xe ô-tô nhỏ nữa nghe?

**90**– Nay không tổ chức khóa tu cho Tăng, Ni Sa-di tu chung, học chung và thọ trai chung trong một phòng suốt 7 ngày nữa nghe? Cái đó là “tùy thời phát minh” ư!

**91**– Nay không để cư sĩ ở trong tịnh xá nữa, để phụ việc, để làm thợ, để đi học đi làm rồi tối phụ coi tịnh xá nghe? Khất Sĩ vốn không có việc này.

**92**– Nay phải làm văn bản yêu cầu nhóm đạo Tịnh độ Non bồng không được tự ý thọ Pháp y Khất sĩ nữa nghe, gởi tới Giáo hội Trung ương luôn? Sao họ lại làm tùy tiện vậy? Phải xin phép nhà Khất Sĩ đảng hoàng chứ.

**93**– Nay phải yêu cầu các tịnh xá, tịnh thất ngoài các đoàn Khất sĩ không được khai báo mình thuộc phái Khất Sĩ nữa nghe? Đã ở ngoài tổ chức Khất Sĩ thì đâu thể xưng là phái Khất Sĩ được. Cứ khai là “phái Bắc tông” đi...

**94**– Nay cũng cần phải hỏi thăm một chút: Chư Tăng, Ni ở các tịnh xá, tịnh thất ngoài các đoàn Khất sĩ làm sao có được Y bát Khất sĩ? Bởi vì họ không thể thọ giới tại các Giới đàn Khất sĩ kia mà. (*Xin đừng để Khất Sĩ mang tiếng.*)

**95**– Nay cũng phải hỏi rõ điều này: Như vậy là quý ngài Hội đồng đã cho phép bỏ Giới Định Huệ Tổ dạy, chỉ còn Giới-Định-Huệ-đại-khái như lời ngài Thiên chủ đã giảng: “Ví dụ khi ăn cơm, cần trọng ăn là Giới, chú tâm là Định, tâm rõ biết là Tuệ.”, phải không? Thú vị!

*(Cần trọng ăn chiều là phạm giới. Chú tâm ăn là niệm và là niệm tham, Chánh niệm còn chưa phải, nói gì đến Bốn chánh định. Biết rõ cứng, mềm, chè ngọt, canh chua... là trí phàm và là tâm lượng thô tục; nếu là Huệ thì biết miếng ăn tạm chỉ để nuôi thân, còn nuôi tâm phải dùng các pháp thiện. Như vậy, Giới-Định-Huệ-đại-khái trên là tà kiến, nhưng đã được mọi người thừa nhận!)*

**96**– Nay phải yêu cầu các đại gia không được dùng hình ảnh của Khất Sĩ làm du lịch tâm linh. Nếu việc này chưa có thì mình cũng nên ngừa trước... Họ có dám lấy hình ảnh các đạo Hồi, đạo Chúa làm du lịch không? Mà họ lấy văn hóa Phật giáo làm du lịch rồi sẽ chia được mấy phần trăm lợi nhuận cho mình?

**97**– Nay chúng ta có nên hội họp đông đảo lại để bầu chọn ai là Thánh Tăng của Phật giáo Việt Nam không? Việc này sẽ thú vị lắm đấy!

**98**– Nay mọi người chọn đức Minh Đăng Quang làm Tổ sư hay chọn ai đây? Nếu chọn Minh Đăng Quang mà không chịu theo lời dạy của người ta, cứ tùy tiện theo ý mỗi người là sao?

**99**– Nay đã không còn gì là Khất sĩ, da thịt xương tủy đều chẳng phải, chỉ còn đúng cái nhãn thôi, mà danh lợi lại quá lớn lao không buông nổi, thôi thì hãy trả lại cái tên “Đạo Phật Khất Sĩ” cho Minh Đăng Quang luôn nghe? Thế là Hệ phái Khất Sĩ sẽ được thoải mái “hành đạo”, chẳng can hệ gì đến Minh Đăng Quang nữa!

100– Nay Hệ phái Khất Sĩ không được phép in ấn bộ *Chơn Lý* nữa nghe.

V.v...

Qua 100 câu hỏi trên, đều là nhắc lại những pháp tu thường nhật gồm Trì giới – Nhập định – Tham thiền, và đạo hạnh khất sĩ, pháp học Khất sĩ, cách tổ chức của nhà Khất Sĩ... Nhưng cũng biết là hỏi cho có thôi. Đã nhạt, đã phai, đã mờ, đã mất, làm sao cãi được! Lịch sử có thể thương lượng chăng?

#### **D. TẠM KẾT:**

Chỉ có một tiếng thở dài: Aa... đã dám sai, rồi có dám sửa không?

Hồi đó ngài Minh Đăng Quang nói “Ánh đạo nháng lên lần cuối ở Việt Nam rồi tắt hẳn.” là lời quyết định ư?

#### **E. Đính kèm bài thơ của Hành Vân sáng tác tháng 12 năm 2020:**

### **BÂY GIỜ**

*(Trường niệm nhị vị Trưởng đoàn IV & V.)*

Bây giờ ta hãy hỏi lòng  
Con đường Khất sĩ còn không những ngày  
Ba y một bát nhẹ bay  
Bụi trần chẳng bám vào đây, cảnh thiên?

Bây giờ ta đã đảo điên  
Mê danh đắm đuối, thường phiền vì danh  
Chức phận ao ước tranh giành  
Tăng-già nay đã trở thành Tăng quan!

Bây giờ ta đã giàu sang  
Xây cất to lớn “nghiêm trang” lạ thường  
Cốc am xinh đẹp dễ thương  
Khiêm cung nay đổi phô trương với đời.

Bây giờ ta mãi không thôi  
Lo ăn lo ở lo rồi lo quanh  
Xuất gia không phải tu hành  
Xuất gia để sống làm Tăng giữ chùa.

Bây giờ ta cứ ganh đua  
Hùa theo Nam, Bắc, hơn thua với đời  
Đạo của Thầy Tổ bỏ rồi  
Chơn tu thật học đầu môi nói đùa!

Đạo Bây giờ phải đạo Xưa  
 Đạo làm Tăng đó Phật xưa đã hành  
 Người tu ba nghiệp tịnh thanh  
 Lợi, danh, ăn, ở, đua, tranh... là gì?

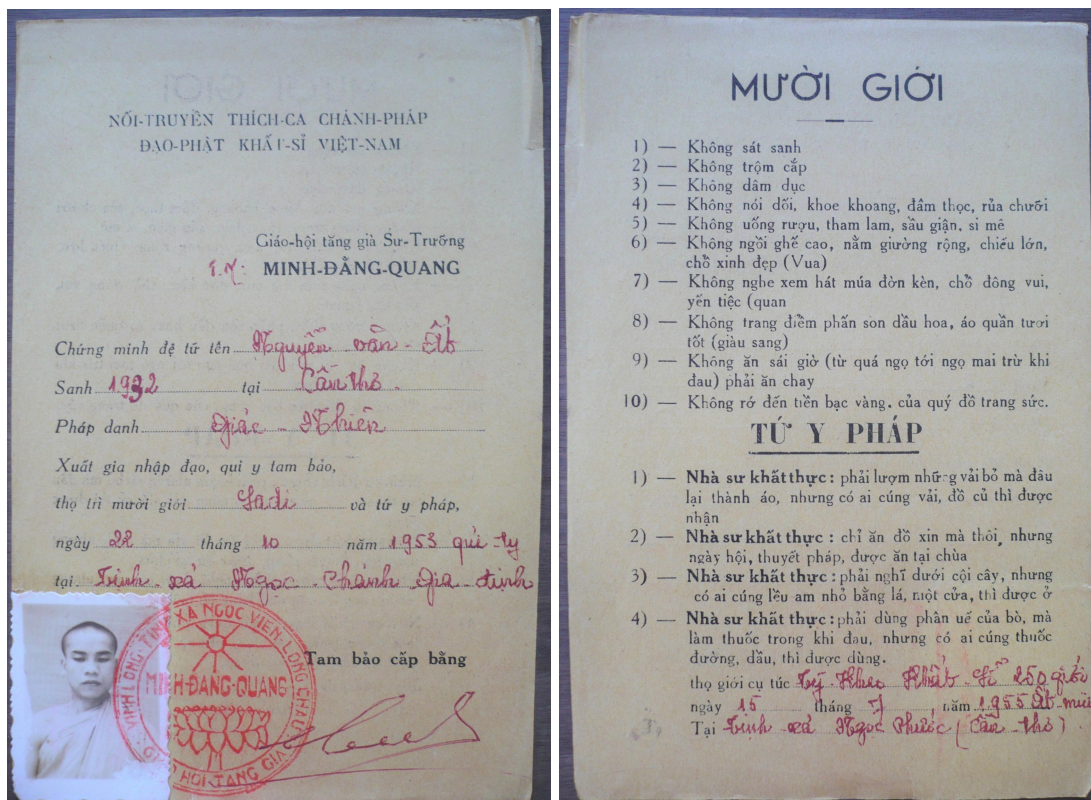
Ba nghiệp sạch đặc huyền vi  
 Ngộ ra Chơn lý chánh tri Phật truyền.  
 Chính bây giờ chỉ là duyên  
 Thì sao lại thành lẩn chuyện đời thay?

Bây giờ “Đạo Phật ngày nay”  
 Ngày nay, ngày tới, và ngày hôm qua  
 Ba thời còn chẳng vượt qua  
 Lại xưng “Giác ngộ” thành ra đạo gì?[1]

Bây giờ khó nhọc lắm khi  
 Kể công vất vả làm chi Tổ cười!  
 Ai mang cực khổ cho tôi?  
 Ai đưa sanh chúng vào đời lẩn mê?[2]

[1] Thầy Nhật Từ. Chưa thông tam tế là đạo gì vậy?

[2] Bài này có ra do câu nói của HT. Giác Nhân: “Hành Vân nghĩa là Sống trên mây ha!”.



(Sưu tầm tại TX. Ngọc Viên năm 2012.)